

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, thực hiện Đề án phát triển bền vững kinh tế - xã hội các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê - Giai đoạn 1**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thực hiện Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, thực hiện Đề án phát triển bền vững kinh tế - xã hội các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê (Đề án 946) – Giai đoạn 1 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của UBND huyện Thạch Hà tại Tờ trình số 1145/TTr-UBND ngày 12/6/2018; Các Báo cáo thẩm định: Số 1818/TB-SGTVT ngày 02/7/2018 của Sở Giao thông vận tải; số 355/SXD-QLHĐ&GDXD ngày 29/6/2018 của Sở Xây dựng; số 1196/TB-SNN ngày 28/6/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, thực hiện Đề án phát triển bền vững kinh tế - xã hội các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê (gọi tắt Đề án 946) - Giai đoạn 1; với các nội dung chính như sau:

**I. Thông tin chung về công trình**

1. Tên công trình: Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, thực hiện Đề án 946 - Giai đoạn 1.

2. Địa điểm xây dựng: Tại các xã: Thạch Đình, Thạch Lạc, Thạch Trị, Thạch Hội, Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Loại và cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình: Giao thông, dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Tên Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà.

5. Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Liên danh Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng CIC - Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Tiến Thành - Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Bảo Phát - Công ty CP Kỹ thuật xây dựng ACIE&C.

6. Chủ nhiệm đồ án: Kỹ sư Nguyễn Hồng Khởi.

7. Mục tiêu đầu tư dự án: Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê; góp phần khắc phục các khó khăn trong sản xuất, ổn định đời sống nhân dân trong khu vực, xây dựng nông thôn mới.

## II. Nội dung và quy mô đầu tư

Giai đoạn 1 (2017-2020) thực hiện 04 dự án thành phần với quy mô đầu tư như sau:

1. Dự án thành phần 1: Nâng cấp đường giao thông liên xã Thạch Thắng - Thạch Hội, huyện Thạch Hà.

1.1. Nâng cấp tuyến đường dài 7.874,68m đạt tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054:2005 với  $B_{nền}=6,5m$ ;  $B_{mặt}=3,5m$ ; gia cố lề  $B_{gcl}=2x1m$ ; gồm hai đoạn: Đoạn 1 dài 3.376,32m; điểm đầu giao với Huyện lộ 3 tại Km3+30,0; điểm cuối giao với đường Cẩm Thạch - Thạch Hội tại Km11+100; Đoạn 2 dài 4.498,36m; điểm đầu nối tiếp đường Cẩm Thạch - Thạch Hội tại Km 12+400; điểm cuối giao với Quốc lộ 15B tại Km36+300.

a) Trắc ngang: Bề rộng nền đường  $B_{nền}=6,5m$ ; mặt đường  $B_{mặt} = 3,5m$ ; gia cố lề  $B_{gcl} = 2x1,0m$ ; lề đất  $B_{lđ} = 2x0,5m$ ; độ dốc ngang mặt đường và gia cố lề  $i_{mặt} = 2\%$ ; độ dốc ngang lề đất  $i_{lđ} = 4\%$ .

b) Nền đường: Đắp bằng đất đòi đầm chặt  $K \geq 0,95$  ( $CBR \geq 4$ ), riêng 30cm dưới đáy áo đường đảm bảo độ đầm chặt  $K \geq 0,98$ ; sức chịu tải  $CBR \geq 6$ . Trước khi đắp, đào bóc hữu cơ dày 30cm; đối với các vị trí đi qua ao hồ, đầm lầy tiến hành đào thay bằng cát đầm chặt  $K \geq 0,95$  dày 80cm; đánh cấp với bề rộng tối thiểu 0,5m đối với các vị trí có độ dốc ngang  $\geq 20\%$ . Mái dốc ta luy nền đường đắp 1/1,5, taluy nền đường đào 1/1,0.

c) Kết cấu mặt đường và lề gia cố: Bằng bê tông nhựa chặt (BTNC) C19 thiết kế với mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} = 130MPa$ , cụ thể:

- Kết cấu làm mới: Lớp mặt đường BTNC C19 dày 7,0cm; tưới nhựa thấm bảm  $1,0kg/m^2$ , lớp móng bằng CPĐD loại I dày 15cm; lớp móng CPĐD loại II dày 28cm.

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ có  $43Mpa \leq E_0 < 60Mpa$ : Lớp mặt đường BTNC C19 dày 7,0cm; tưới nhựa thấm bảm  $1,0kg/m^2$ , lớp móng CPĐD loại I dày 15cm; lớp móng CPĐD loại II dày 28cm, bù vênh CPĐD loại II.

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ có  $60\text{Mpa} \leq E_0 < 87\text{Mpa}$ : Lớp mặt đường BTNC C19 dày 7,0cm; tưới nhựa thấm bảm  $1,0\text{kg/m}^2$ , lớp móng CPĐD loại I dày 15cm; lớp móng CPĐD loại II dày 12cm, bù vênh CPĐD loại II.

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ có  $E_0 \geq 87\text{Mpa}$  và trên mặt đường cũ bằng BTXM: Lớp mặt đường BTNC C19 dày 7,0cm; tưới nhựa thấm bảm  $1,0\text{kg/m}^2$ , lớp móng CPĐD loại I dày 15cm, bù vênh CPĐD loại I.

## 1.2. Công trình trên tuyến:

a) Cầu Trét (Km0+554,12 thuộc Đoạn 2): Cầu bằng BTCT và BTCT DƯL gồm 01 nhịp  $L=12\text{m}$ , chiều dài cầu tính đến đuôi mố 22,1m; khổ cầu  $B = 8+2 \times 0,5\text{m}$ ; tải trọng thiết kế HL93.

- Kết cấu phần trên: Gồm 09 phiến dầm BTCT DƯL 35MPa, chiều cao dầm 50cm, lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ; lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm nhúng nóng; gờ cầu cao su cốt bản thép; khe co giãn dạng ray.

- Kết cấu phần dưới: Mố chữ U BTCT 25MPa; móng mố đặt trên hệ cọc BTCT 30MPa, gồm 18 cọc tiết diện  $(35 \times 35)\text{cm}$ , chiều dài cọc dự kiến  $L_c=16\text{m}$  đối với mố  $M_1$  và  $L_c=15\text{m}$  đối với mố  $M_2$ .

b) Công thoát nước ngang: Trên tuyến thiết kế mới 39 công và nối dài 02 công thoát nước ngang các loại với tải trọng H30-XB80, trong đó.

- Làm mới 15 công bản  $L_0=0,5\text{m}$ : Kết cấu móng công, tường thân, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M150# đá 2x4; mũ mố, khớp nối, dầm bản bằng BTCT M250# đá 1x2.

- Làm mới 09 công bản  $L_0=0,75\text{m}$  và nối dài 01 công bản  $L_0=0,75\text{m}$ : Kết cấu móng công, tường thân, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M150# đá 2x4; mũ mố, khớp nối, dầm bản bằng BTCT M250# đá 1x2.

- Làm mới 01 công tròn  $D=0,75\text{m}$ : Kết cấu móng công, tường đỉnh, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M150# đá 2x4; ống công bằng BTCT M200# đá 1x2.

- Làm mới 09 công bản  $L_0=1,0\text{m}$ : Kết cấu móng công, tường thân, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M150# đá 2x4; mũ mố, khớp nối, dầm bản, giằng chống bằng BTCT M250# đá 1x2.

- Làm mới 03 công bản  $L_0=2,0\text{m}$ : Kết cấu móng công, tường thân, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M150# đá 2x4, mũ mố, khớp nối, dầm bản, giằng chống bằng BTCT M250# đá 1x2.

- Nối dài 01 công bản  $L_0=2,0\text{m}$ : Kết cấu móng công, tường thân, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M150# đá 2x4; mũ mố bằng BTCT M250# đá 1x2, dầm bản bằng BTCT đổ tại chỗ M300# đá 1x2.

- Làm mới 02 công bản  $L_0=6,0\text{m}$ : Kết cấu móng công, tường thân, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M250# đá 2x4; mũ mố, khớp nối, dầm bản, giằng chống bằng BTCT M250# đá 1x2. Riêng công chéo  $L_0=6\text{m}$  thuộc đoạn 1 dầm bản được đổ tại chỗ bằng BTCT M300# đá 1x2.

c) Thoát nước dọc:

- Đối với các đoạn nền đường đào hoặc đắp thấp bố trí rãnh đất hình thang  $(b+B) \times h = (40+120) \times 40 \text{cm}$ . Các đoạn qua khu dân cư bố trí rãnh bằng BTCT rộng  $B=0,4 \text{m}$ , riêng đoạn  $\text{Km}2+542,99 \div \text{Km}2+893,76$  bên phải tuyến thuộc đoạn 1 bố trí rãnh bằng BTCT  $B=1,0 \text{m}$ . Kết cấu thân rãnh bằng BTCT M200# đá 1x2 đổ tại chỗ, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, tấm đan bằng BTCT M250# đá 1x2.

- Thiết kế 01 công tròn  $2D=2 \times 0,8 \text{m}$  đầu nối với rãnh thoát nước dọc  $B=1,0 \text{m}$ : Kết cấu móng công, tường đỉnh, tường cánh, sân, chân khay bằng bê tông M150# đá 2x4, ống công bằng BTCT M200# đá 1x2.

1.3. Thiết kế đường giao, nút giao: Đối với các nút giao đầu, cuối tuyến, nút giao với đường QL1A đi mỏ sắt Thạch Khê (giai đoạn 2) và các đường giao dân sinh hiện hữu thiết kế hài hòa, êm thuận. Riêng nút giao đường QL1A đi mỏ sắt Thạch Khê (giai đoạn 2) thiết kế trong phạm vi vượt nối của tuyến, đoạn cắt qua đường QL1A đi mỏ sắt Thạch Khê (giai đoạn 2) không thiết kế.

1.4. An toàn giao thông: Thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41/2016-BGTVT.

**2. Dự án thành phần 2:** Nhà làm việc 2 tầng - Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Thạch Trị.

- Giải pháp kiến trúc: Công trình thiết kế 02 tầng, diện tích xây dựng  $550 \text{m}^2$ . Mặt bằng kích thước dài 34,8m rộng 17,4m; tổng diện tích sàn  $884 \text{m}^2$ . Chiều cao nhà 10,4m (tầng 1 cao 4,2m; tầng 2 cao 3,6m; mái cao 2,6m), nền cao 0,75m; xà gồ thép hộp  $50 \times 100 \times 2$ , mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,42ly. Tầng 1, 2 có diện tích  $442 \text{m}^2$  bố trí các phòng làm việc theo chức năng, nhà bố trí 01 cầu thang rộng 5,4m; hành lang rộng 2,1m và 1,8m; mỗi tầng bố trí 01 khu vệ sinh chung. Nhà sử dụng cửa nhôm kính định hình dày 6,38mm; ô thoáng có hoa sắt bảo vệ.

- Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT kết hợp móng đá đỡ tường, kích thước móng  $1,6 \times 2,9 \text{m}$  và  $1,6 \times 1,8 \text{m}$ ; móng đặt trên nền đất tự nhiên. Kết cấu phần thân sử dụng hệ kết cấu khung dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối. Cột tiết diện  $22 \times 35 \text{cm}$ ,  $20 \times 30 \text{cm}$ ,  $22 \times 22 \text{cm}$ ; dầm tiết diện  $22 \times 50 \text{cm}$ ,  $22 \times 30 \text{cm}$ ; sàn dày 10cm. Bê tông dùng cho các cấu kiện chịu lực mác 200#, cốt thép CI, CII. Tường bao, tường thu hồi xây gạch đặc không nung mác 100# VXM mác 75#; tường ngăn, xây gạch rỗng không nung mác 75# VXM mác 75#.

- Hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy nổ: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện tại; cấp điện gồm loại dây luồn trong ống nhựa đi ngầm tường. Thoát nước khu vệ sinh sau khi qua xử lý tại bể phốt mới đổ ra hệ thống thoát nước chung, thoát nước mái bằng ống PVC 90 thu vào mương thoát nước, hồ ga sau đó đổ ra hệ thống thoát nước chung khu vực. Thiết bị phòng cháy chữa cháy sử dụng các bình bọt. Phòng chống sét sử dụng hệ thống kim thu sét tráng thiếc, tiếp địa bằng dây dẫn D12 và thép góc  $L63 \times 63 \times 6$ .

**3. Dự án thành phần 3: Nhà làm việc 2 tầng - Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Thạch Lạc.**

- Giải pháp kiến trúc: Công trình thiết kế 02 tầng, diện tích xây dựng 550m<sup>2</sup>. Mặt bằng kích thước dài 34,8m rộng 17,4m; tổng diện tích sàn 884m<sup>2</sup>. Chiều cao nhà 10,4m (tầng 1 cao 4,2m; tầng 2 cao 3,6m; mái cao 2,6m), nền cao 0,75m; xà gồ thép hộp 50x100x2, mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,42ly. Tầng 1, 2 có diện tích 442m<sup>2</sup> bố trí các phòng làm việc theo chức năng, nhà bố trí 01 cầu thang rộng 5,4m; hành lang rộng 2,1m và 1,8m, mỗi tầng bố trí 01 khu vệ sinh chung. Nhà sử dụng cửa nhôm định hình kính dày 6,38mm; ô thoáng có hoa sắt bảo vệ.

- Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT kết hợp móng đá đỡ tường, kích thước móng 1,6x2,9m và 1,6x1,8m; móng đặt trên nền đất tự nhiên. Kết cấu phần thân sử dụng hệ kết cấu khung dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối. Cột tiết diện 22x35cm, 20x30cm, 22x22cm; dầm tiết diện 22x50cm, 22x30cm; sàn dày 10cm. Bê tông dùng cho các cấu kiện chịu lực mác 200#, cốt thép CI, CII. Tường bao, tường thu hồi xây gạch đặc không nung mác 100# VXM mác 75#; tường ngăn, xây gạch rỗng không nung mác 75# VXM mác 75#.

- Hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy nổ: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện tại; cấp điện gồm loại dây luồn trong ống nhựa đi ngầm tường. Thoát nước khu vệ sinh sau khi qua xử lý tại bể phốt mới đổ ra hệ thống thoát nước chung, thoát nước mái bằng ống PVC 90 thu vào mương thoát nước, hố ga sau đó đổ ra hệ thống thoát nước chung khu vực. Thiết bị phòng cháy chữa cháy sử dụng các bình bọt. Phòng chống sét sử dụng hệ thống kim thu sét tráng thiếc, tiếp địa bằng dây dẫn D12 và thép góc L63x63x6.

**4. Dự án thành phần 4: Nâng cấp kênh thoát lũ kết hợp đường GTNT xã Thạch Đĩnh**

4.1. Hạng mục kênh thoát lũ: Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh với tổng chiều dài L=1498,39m; mặt cắt ngang kênh hình thang, mái kênh được gia cố bằng đá xây vữa mác Rv100 dày 30cm, phía dưới là lớp vữa lót dày 3cm; trên bề mặt mái kênh bố trí các lỗ thoát nước bằng ống nhựa PVC D42 dài 70cm, phía dưới bố trí tầng lọc ngược; dọc theo tuyến kênh cứ 5,0m bố trí một khe lún bằng 2 lớp giấy dầu tấm nhựa đường. Các thông số kỹ thuật chủ yếu cụ thể như sau:

TT	Lý trình	Q <sub>tk</sub> (m <sup>3</sup> /s)	B <sub>đáy</sub> (m)	m	i
1	K0÷K0+127	0,26	1,0	1,5	0,0008
2	K0+127÷K0+317	1,09	3,0	1,5	0,0008
3	K0+317÷K0+553	4,84	4,0	1,5	0,0012
4	K0+553÷K0+743	5,19	5,0	1,5	0,0008
5	K0+743÷K1+498,39	5,80	6,0	1,5	0,0007

- Công trình trên tuyến: Trên tuyến bố trí 01 cống bản tại K0+133,5; 01 cầu qua kênh tại K1+224 và 09 cửa tiêu nước vào kênh tại các vị trí K0+127 (Hữu), K0+304 (Hữu), K0+323 (Hữu), K0+418 (Hữu), K0+468 (Hữu), K0+542 (Hữu), K0+561 (Hữu), K0+973 (Hữu) và K1+365 (Hữu).

4.2. Hạng mục đường giao thông nông thôn: Xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn kết hợp kênh thoát lũ thuộc với chiều dài 802,09m (trong đó đoạn K0÷ K0+743,44 kết hợp làm bờ trái của kênh thoát lũ); điểm đầu giao với đường liên thôn tại chùa Voi, điểm cuối giao với đường đi mỏ đá Thạch Bàn. Tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B (TCVN 10380-2014).

a) Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường  $B_{nền} = 5,0m$ ; mặt đường  $B_{mặt} = 3,50m$ ; lề đường đất  $B_{lđ} = 2 \times 0,75m = 1,50m$ . Độ dốc ngang mặt đường  $i_m = 2\%$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{lđ} = 4\%$ .

b) Nền đường:

- Đắp đất đòi đảm chặt  $K \geq 0,95$  ( $CBR \geq 4$ ). Trong mọi trường hợp, tối thiểu 30cm nền đường trên cùng phải đảm bảo độ chặt  $K \geq 0,95$ . Trước khi đắp, đào bóc lớp đất hữu cơ dày tối thiểu 20cm; đánh cấp với bề rộng tối thiểu 0,5m đối với các vị trí có độ dốc ngang  $> 20\%$ . Mái dốc taluy nền đường đắp 1/1,5.

- Lề đường và mái taluy phía phải tuyến đoạn K0÷ K0+743,44 (kết hợp làm bờ kênh trái) được gia cố bằng đá học xây vữa xi măng Rv100 dày 30cm, trên lớp vữa lót dày 3cm; lề đường phạm vi còn lại được trồng cỏ chống xói.

b) Kết cấu mặt đường: Bằng bê tông xi măng, cụ thể như sau: Lớp mặt bê tông xi măng Rb200 ( $d_{max}=40$ ), dày 18cm; 01 lớp bạt xác rắn; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 ( $d_{max}=37,5$ ), dày 15 cm.

c) Công thoát nước: Giữ nguyên các công thoát nước hiện trạng trên tuyến còn tốt.

d) Thiết kế giao cắt: Vuốt nổi các vị trí đường ngang dân sinh vào tuyến đảm bảo hào hòa, êm thuận. Kết cấu mặt đường tại các vị trí vuốt nổi tương tự kết cấu mặt đường tuyến chính.

f) An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

g) Các phần phụ trợ khác theo hồ sơ thiết kế.

### III. Nguồn vốn, dự toán xây dựng công trình.

1. Dự toán xây dựng công trình: **81.107.971.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	62.335.555.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.452.425.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.016.006.000 đồng
- Chi phí khác:	4.266.258.000 đồng
- Dự phòng:	8.037.727.000 đồng

2. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương từ Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng; ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư trung

hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 phân bổ cho huyện Thạch Hà; ngân sách huyện và Chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

**IV. Hình thức quản lý dự án:** Thực hiện theo quy định hiện hành

**V. Thời gian thực hiện dự án:** Giai đoạn 2017-2020 và chuyển tiếp sau 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông Vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thạch Hà (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Lưu: VT, KT<sub>1</sub>. <10>

*Handwritten signature*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
ĐẠI  
CHỦ TỊCH



**Đặng Quốc Khánh**

